

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	79.399	343.938	264.539	433,18
A	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC	79.399	319.102	239.703	401,90
I	Chi đầu tư phát triển			0	
II	Chi thường xuyên	79.399	317.642	238.243	400,06
	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	475	158.375	157.900	33.342,13
	Chi khoa học và công nghệ (2)			0	
	Chi quốc phòng	6.000	6.598	598	109,97
	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	8.172	7.917	-255	96,88
	Chi y tế, dân số và gia đình	615	6.038	5.423	981,73
	Chi văn hóa thông tin	2.940	2.779	-161	94,52
	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			0	
	Chi thể dục thể thao	662	414	-248	62,55
	Chi bảo vệ môi trường	921	5.104	4.183	554,16
	Chi các hoạt động kinh tế	3.408	19.533	16.125	573,15
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	52.144	85.622	33.478	164,20
	Chi bảo đảm xã hội	1.571	23.485	21.914	1.494,89
	Chi khác	2.491	1.778	-713	71,40
III	Dự phòng ngân sách			0	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			0	
V	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		1.460	1.460	
B	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		24.836	24.836	

Ghi chú:

(1) Ngân sách xã không có nhiệm vụ chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới.

(2) Theo quy định tại Điều 7, Điều 11 và Điều 39 Luật NSNN, ngân sách huyện, xã không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ, chi trả lãi vay, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính.